

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 42/2014/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 29 tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh,
cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/03/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định 57/2002/NĐ-CP ngày 03/06/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND ngày 07/7/2014 của HĐND tỉnh Lào Cai về các loại Phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 447/TTr-STC ngày 18/9/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định về thu lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:

1. Đối tượng nộp lệ phí:

a) Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã, cơ sở giáo dục, đào tạo tư thực, dân lập, bán công; cơ sở y tế tư nhân, dân lập, cơ sở văn hóa thông tin khi làm thủ tục để được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

b) Các tổ chức, cá nhân khi làm thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật. (Không thu lệ phí cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh đối với các cơ quan quản lý nhà nước).

2. Mức thu lệ phí:

STT	Nội dung	Mức thu
a)	Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:	
a.1	Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cơ sở giáo dục, đào tạo tư thực, dân lập, bán công, cơ sở y tế tư nhân, dân lập, cơ sở văn hóa thông tin do Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:	200.000 đồng/01 lần cấp
a.2	Hợp tác xã, cơ sở giáo dục, đào tạo tư thực, dân lập, bán công, cơ sở y tế tư nhân, dân lập, cơ sở văn hóa thông tin do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Lào Cai cấp:	100.000 đồng/01 lần cấp
a.3	Giấy Chứng nhận đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền cấp:	30.000 đồng/01 lần (chứng nhận hoặc thay đổi)
a.4	Cấp bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận thay đổi đăng ký kinh doanh hoặc bản trích lục nội dung đăng ký kinh doanh:	3.000 đồng/01 bản
b)	Lệ phí cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh:	15.000 đồng/01 lần cung cấp

3. Cơ quan thu lệ phí: Cơ quan được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh, cấp Chứng nhận đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh.

4. Quản lý, sử dụng nguồn lệ phí thu được:

a) Quy định tỷ lệ nộp ngân sách: Cơ quan, thu lệ phí được trích lại 25% trên tổng số tiền lệ phí thu được, nộp 75% vào ngân sách nhà nước theo quy định của Luật ngân sách.

b) Quản lý, sử dụng:

- Nguồn thu từ lệ phí được quản lý và sử dụng theo các quy định hiện hành về quản lý tài chính;

- Chứng từ thu thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại hóa đơn, dịch vụ; chứng từ thu tiền phí, lệ phí.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký, ban hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Doãn Văn Hưởng